

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến,
nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công
trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

Thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, góp phần thực hiện nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Mọi người dân đều được cung cấp thông tin, được hướng dẫn, hỗ trợ, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến để có khả năng tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến một cách thuận tiện, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu cá thể hóa; đồng thời, tích cực tham gia, phản hồi để cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến hết năm 2025

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh hằng năm được truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời khuyến khích trực tiếp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thiết kế, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số.

- 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh hằng năm thực hiện tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ

quan, đơn vị mình. Thường xuyên đăng tải, cập nhật các tài liệu, video clip bảo đảm thống nhất về nội dung để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng đối với dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- 100% hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh xây dựng các chuyên trang/chuyên mục/các tuyến nội dung tuyên truyền, xây dựng, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông (in ấn/ nghe nhìn, sản phẩm truyền thông số) phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan, tòa soạn để truyền thông, tuyên truyền về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tối thiểu 90% người dân hài lòng khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% ý kiến đóng góp của người dân khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được cơ quan nhà nước tiếp thu công khai để cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- 80% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- 100% cơ quan nhà nước, tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên tục cải tiến chất lượng để phục vụ người dân tốt nhất.

- 70% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

Tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung chủ yếu sau:

1. Đường lối, chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách, các văn bản pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước các cấp về triển khai dịch vụ công trực tuyến.

2. Vai trò, ý nghĩa và lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Các quy trình, thời gian xử lý, cách thức truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cập nhật những tính năng mới, sự thay đổi về dịch vụ công trực tuyến để người dân và doanh nghiệp biết, tham gia.

3. Các thông tin về các biện pháp bảo mật và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư, các hướng dẫn giải quyết sự cố thường gặp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Kinh nghiệm, giải pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã triển khai thành công, có hiệu quả trong thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân triển khai dịch vụ công trực tuyến chất lượng, hiệu quả; nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong triển khai dịch vụ công trực tuyến.

5. Kinh nghiệm trong triển khai dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Các nội dung khác liên quan đến nâng cao nhận thức, chất lượng cung cấp, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội

a) Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), video, clip tạo xu thế,... về dịch vụ công trực tuyến để đăng, phát trên các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng.

b) Xây dựng, thiết lập và duy trì hoạt động hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, diễn đàn trực tuyến trên các trang mạng xã hội.

c) Xem xét, hướng dẫn, khuyến khích xây dựng phim ngắn, phóng sự có yếu tố “người thật - việc thật” nhằm tăng tính lan tỏa, cảm xúc, dễ tiếp cận.

2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua các hệ thống thông tin cơ sở

Nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ ghi nhớ, phù hợp để hệ thống đài truyền thanh cấp xã, bảo đảm ngôn ngữ phổ thông, gần gũi với đời sống người dân. Đồng thời, cần biên soạn và phát hành các bản dịch bằng tiếng đồng bào dân tộc phổ biến trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông tại vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn, thông qua các hệ thống thông tin cơ sở, như:

a) Thực hiện tuyên truyền theo từng điểm cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông, dịch vụ mạng như: Các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, các điểm phủ sóng mạng không dây, điểm truy cập Internet công cộng.

b) Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, hệ thống đài truyền thanh cấp xã.

c) Tuyên truyền trên các Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

d) Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh bích họa, bảng tin, biển tấm lớn, đồ họa thông tin (infographic), các sản phẩm in ấn (tờ rơi, tờ gấp, danh mục (catalogue), chân đứng (standee), sách giới thiệu...), biểu trưng nhận diện ... các thông tin, thông điệp tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến tại các khu vực đông dân cư, tại trụ sở Bộ phận một cửa các cấp.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các phương thức khác

a) Xây dựng các chiến dịch truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến với quy mô lớn, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, trải rộng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội; khuyến khích sự tham gia của người nổi tiếng, người có sức ảnh hưởng với công chúng, các công ty truyền thông, tạo ra sự lan tỏa rộng rãi trong xã hội.

b) Hằng năm, tổ chức các đợt sự kiện tháng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả để tăng cường hiểu biết về dịch vụ công trực tuyến; kết hợp với tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm.

c) Tập trung, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hằng năm. Tổ chức các cuộc thi, hội thi về tuyên truyền viên dịch vụ công trực tuyến giỏi trực tiếp hoặc trực tuyến để tìm kiếm các giải pháp, mô hình, hoạt động truyền thông, tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến sáng tạo, hiệu quả trong cộng đồng.

d) Thực hiện tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, thông báo với sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, các mạng xã hội nhằm giới thiệu, gợi ý và hướng dẫn cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo nhu cầu.

đ) Xây dựng và vận hành chuyên mục về dịch vụ công trực tuyến.

e) Xây dựng, thiết lập các hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến như:

- Trang bị các phương tiện, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác tuyên truyền.

- Xây dựng hệ thống công nghệ truyền thông, tuyên truyền chủ động, tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để

hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng và thiết lập nền tảng số để tăng cường tương tác, trao đổi giữa cơ quan nhà nước với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến để cải tiến chất lượng của dịch vụ, cụ thể:

- + Thu thập, tổng hợp và công bố ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân về dịch vụ công trực tuyến thông qua Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Nền tảng VNForm do Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai hoặc qua chức năng Hỏi - đáp, khảo sát ý kiến người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- + Đôn đốc và giám sát việc xử lý của cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến về các ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân.

- f) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ người dân tiếp cận, thực hiện đối với dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại các điểm phục vụ bưu chính công cộng và tại Bộ phận một cửa các cấp.

- g) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng, hiệu quả và thu hút được sự tham gia rộng rãi nhất của người dân, doanh nghiệp theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

4. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị để truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của dịch vụ công trực tuyến.

- b) Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thiết kế, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức.

- c) Rà soát, nâng cấp, thiết kế lại giao diện, trải nghiệm người dùng của Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng. Đặc biệt chú trọng tới việc cung cấp thông tin hướng dẫn đơn giản, trực quan, dễ hiểu, dễ làm, giúp người dân có thể tự hiểu và tự thực hiện một cách dễ dàng, thuận tiện.

- d) Triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để lưu giữ dữ liệu giải quyết dịch vụ công, phục vụ chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong thực hiện dịch vụ công.

- đ) Định kỳ rà soát, cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước để giảm việc người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

e) Định kỳ rà soát, nâng cấp dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh bảo đảm hoạt động ổn định, triển khai đầy đủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

f) Thực hiện các khảo sát và đánh giá định kỳ bằng các công cụ kỹ thuật để đo lường sự hài lòng và nhu cầu của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Định hướng nội dung, hoạt động và xây dựng, biên tập các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi của Đề án

a) Xây dựng và biên tập tài liệu tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau thuộc phạm vi của Kế hoạch. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung; đối với đối tượng là người cao tuổi, đồng bào các dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, nhóm yếu thế cần xây dựng cảm nang, video nhận thức cơ bản, hướng dẫn truy cập, sử dụng các dịch vụ công thiết yếu hoặc phát trên các kênh truyền thông xã hội, phương tiện truyền thông đại chúng và báo chí phù hợp với năng lực nhận thức, tiếp cận thông tin, có bản chuyển tiếng dân tộc.

b) Duy trì, nâng cấp và bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống lưu trữ, chia sẻ và quảng bá các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi Kế hoạch.

c) Thiết lập mạng lưới cộng tác viên tham gia tiếp nhận thông tin, lắng nghe, phát hiện các ý kiến phản hồi, các vướng mắc khó khăn của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến để xây dựng các biện pháp thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

d) Xây dựng hoặc thuê dịch vụ thiết lập, duy trì, vận hành, phát triển các kênh tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ, tư vấn về dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

đ) Nghiên cứu thiết kế và ban hành bộ nhận diện truyền thông chung của tỉnh cho các sản phẩm tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: Màu sắc chủ đạo, kiểu chữ, hình ảnh minh họa, biểu tượng đặc trưng... sử dụng thống nhất trên các tài liệu như tờ rơi, pano, infographic, video, nền tảng mạng xã hội và Cổng/Trang thông tin điện tử.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, triển khai các nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành, các địa phương của tỉnh

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của mình.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các cấp, Đài Phát thanh - Truyền hình Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk, các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai Kế hoạch. Tham gia ý kiến về các nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch.

- Theo dõi, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo hằng quý về UBND tỉnh, lồng ghép trong các báo cáo về cải cách hành chính hằng năm hoặc báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

- Tổng hợp, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của Trung ương và yêu cầu thực tế phát triển của tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu tổ chức thực hiện và công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

4. Sở Tài chính: Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của các đơn vị có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho học sinh, học viên về dịch vụ công

trực tuyến; vai trò, ý nghĩa khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Lồng ghép nội dung sử dụng dịch vụ công trực tuyến vào bộ môn tin học, hoạt động ngoại khóa ở cấp học phù hợp với lứa tuổi.

- Triển khai việc đo lường sự hài lòng và nhu cầu của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn để mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh, học viên là một tuyên truyền viên nhằm phổ biến cho người thân trong gia đình truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi cần.

6. Sở Nội vụ: Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thuộc Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước.

7. Công an tỉnh: Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

8. Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh - Truyền hình Đắk Lắk

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Chủ động bố trí chuyên mục, kênh phát sóng, thời gian phát sóng chương trình về dịch vụ công trực tuyến thích hợp để thu hút được sự quan tâm theo dõi của nhiều đối tượng cần tuyên truyền.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến trên các trang mạng xã hội do cơ quan, đơn vị sở hữu, quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để được xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - UBND TTQ VN tỉnh;
 - CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Đài Phát thanh - Truyền hình Đắk Lắk;
 - Báo Đắk Lắk;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NVKS (B_05b).
- (Báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà